

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2024/HS-PT

Ngày: 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Công Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý Số 207/2024/TLPT-HS ngày 22/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thu H; sinh năm: 1975; tại: Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã CS, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn LT, xã TH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Th và bà Nguyễn Thị T; chồng Lê Văn H (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 1997 và 1999; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. (có mặt)

Trong vụ án này, còn có bị hại không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2021 và tháng 01/2022, Nguyễn Thu H do làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nhiều nên đã lợi dụng việc bà Nguyễn Thị B là người có tiền và có nhu

cầu mua đất; H đã nảy sinh ý định lừa dối bà B thông qua việc đầu tư mua đất chung để chiếm đoạt tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 27/8/2021, H và bà B có điện thoại nói chuyện với nhau, H nói với bà B có một mảnh đất thuộc thửa số 136 tờ bản đồ số 50 tại xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng bán với giá 200.000.000 đồng/1000m² (thực tế mảnh đất này mới được đo họa đồ và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). H rủ bà B góp tiền mua đất chung tại mảnh đất này thì bà B đồng ý. H nhắn tin với bà B qua tài khoản zalo và nói bà B góp được bao nhiêu thì góp còn lại thì H lo. Nhưng trên thực tế, H không có tiền và cũng chưa thống nhất việc mua bán với chủ đất là ông Nguyễn Huy H mà H chỉ mới liên hệ ông H để trao đổi về việc mua bán mảnh đất trên. Tuy nhiên H vẫn nói với bà B góp tiền cho H nhằm mục đích khi bà B chuyển tiền cho H thì H sẽ chiếm đoạt tiền của bà B.

Ngày 15/9/2021, do tin tưởng H nên bà B đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản 64610000339792, ngân hàng BIDV, tên người thụ hưởng là Nguyễn Thu H; đây là số tiền mà bà B chuyển khoản để H đi cọc đất. Sau khi nhận được tiền, vào buổi chiều cùng ngày, H nhắn tin cho bà B với nội dung “*C B ơi, em xuống tiền xong rồi c nhé*”, “*sáng thứ 7 họ vô đo đạc e lên ủy ban xác nhận rồi e gửi hồ sơ qua c biết*”, bà B có nhắn “*Ok mọi việc cứ thế tiến hành làm*”. Song thực tế, H không đặt cọc đất và không liên hệ bộ phận đo đạc để đo mảnh đất trên. Những ngày sau đó, H vẫn tiếp tục nhắn tin nói bà B chụp ảnh căn cước công dân và sổ hộ khẩu để làm thủ tục tách thửa, sang tên sổ đất để cho bà B tin là thật.

Ngày 20/10/2021, H nhắn tin qua tài khoản zalo cho bà B nói nộp tiền lệ phí sang nhượng đất. Để bà B tin tưởng, H có chụp cho bà B 01 tờ giấy do H ghi về lệ phí, tiền thuế sang nhượng, phát hành sổ hết số tiền là 23.100.000 đồng và gửi cho bà B phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả lời kết quả. Tuy nhiên, đây là phiếu hẹn trả lời kết quả của một lô đất khác mà H mua trước đó. Đồng thời, H nhắn tin nói với bà B là hôm nay H đi nộp thuế rồi để bà B tin tưởng. Đến ngày 21/10/2021, bà B tiếp tục chuyển khoản cho H số tiền 11.550.000 đồng theo như H yêu cầu (do mua đất chung nên giữa bà B và H thỏa thuận chia nhau về khoản lệ phí). Đến ngày 12/11/2021, bà B chuyển khoản nốt số tiền 100.000.000 đồng cho H, tổng số tiền bà B đã chuyển cho H để mua chung lô đất trên là 161.550.000 đồng. Ngay sau khi bà B chuyển tiền vào tài khoản của H thì H không sử dụng số tiền này đi mua đất như đã thỏa thuận mà H đã rút tiền nhiều lần rồi sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào tháng 01/2022, H biết ông Phan Vĩnh C có ý định bán đất tại xã HA, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. H đã đến gặp ông C và hỏi về giá cả thì được biết ông C bán đất với giá 01 tỷ đồng/1.000m²; H cũng chưa thống nhất

việc thỏa thuận mua bán với ông C. Tuy nhiên, vào khoảng 09 giờ ngày 28/01/2022, H điện thoại rủ bà B mua chung mảnh đất này với giá 03 tỷ đồng. H cũng nói với bà B góp được bao nhiêu thì góp còn lại H lo. H nói “*có cái đám đất này gia chủ cần tiền để cho người đi viện, đặt cọc trước 600 triệu đồng, còn lại khi nào làm được sổ đất thì sẽ trả tiền dần, không phải trả liền*”, “*chị em mình mỗi người 300 triệu*”. Đồng thời, H cũng gọi điện thoại video cho bà B xem mảnh đất để tạo sự tin tưởng nên bà B đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bà B nhờ bạn là Phạm Đỗ Doan chuyển khoản cho H số tiền 200.000.000đồng. Do mạng lỗi nên ông Doan đã chuyển khoản 02 lần đến tài khoản ngân hàng của H với tổng số tiền là 400.000.000đồng. Do thỏa thuận chỉ đầu tư mua đất chung với H số tiền 300.000.000đồng nên ngày 07/02/2022, H đã chuyển trả lại cho bà B số tiền 100.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền của bà B thì H không sử dụng để đi đặt cọc mua đất như đã thỏa thuận mà rút tiền ra rồi sử dụng vào mục đích cá nhân. Quá trình điều tra, Nguyễn Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị cáo Nguyễn Thu H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015)

Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2024 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã tuyên xử đối với bị cáo; tuy nhiên, bị cáo trình bày số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà B lần thứ 2 là 200.000.000 đồng, tổng cộng số tiền chiếm đoạt là 361.550.000 đồng, đã khắc phục, bồi thường hết số tiền trên cho bị hại, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo đến Tòa án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng tháng 8/2021, biết bà Nguyễn Thị B có nhu cầu đầu tư mua đất tại tỉnh Lâm Đồng, bị cáo H đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối về việc mua đất, đặt cọc, làm thủ tục sang nhượng lô đất tại xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để chiếm đoạt số tiền 161.550.000 đồng của bà B. Đến khoảng tháng 01/2022, cũng với thủ đoạn tương tự, bị cáo H tiếp tục có hành vi đưa ra các thông tin gian dối về việc mua đất, đặt cọc, làm thủ tục sang nhượng lô đất tại xã HA, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng rồi chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của bà B. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 461.550.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xét xử và thừa nhận bị cáo nhận 400.000.000 đồng nhưng đã chuyển trả lại cho bà B số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 07/02/2022, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà H là 361.550.000 đồng. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; BLHS 2015 và áp dụng Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung

Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

1. *Về tội danh:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. *Về hình phạt:*

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Lâm Hà (04);
- VKSND huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà);
- Cơ quan THAHS huyện Lâm Hà (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03); Nhà tạm giữ (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng